

Bản án số: 277/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 11 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 441/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Lâm Lý T1, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Chị Trần Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh T1 tự nguyện kết hôn, tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau ngày 09/02/2017. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cãi nhau và ly thân khoảng hai năm nay, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không còn gắn bó, yêu thương nên chị T yêu cầu được ly hôn anh T1.

- Về con chung: Có hai con chung tên Lâm Thảo V, sinh ngày 18/5/2016 và Lâm Thiên P, sinh ngày 26/10/2020. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi dưỡng các con chung, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với anh Lâm Lý T1:*

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T1 hợp lệ nhưng anh T1 chưa có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Lâm Lý T1 đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh T1 kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Chị T xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, không hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống nên đã ly thân khoảng hai năm nay. Anh T1 cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu của chị T, thời gian ly thân anh chị cũng không có động thái hàn gắn quan hệ hôn nhân, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị có xảy ra đến mức trầm trọng không thể kéo dài tình trạng hôn nhân, không ai mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị T được ly hôn với anh T1 là phù hợp.

[3] Về con chung: Khi ly hôn cha mẹ đều có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, các con chung hiện đang sinh sống cùng chị T và chị cũng có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng các con, quá trình nuôi con chị T cũng đảm bảo các điều kiện cho con phát triển tốt. Đối với cháu Lâm Thảo V có nguyện vọng được sống tiếp cùng chị T. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các con chung và đồng thời, anh T1 cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu của chị T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, giao các con chung Lâm Thảo V và Lâm Thiên P cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là đúng quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Lâm Lý T1.

2. Về con chung: Giao Lâm Thảo V, sinh ngày 18/5/2016 và Lâm Thiên P, sinh ngày 26/10/2020 cho chị Trần Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Anh Lâm Lý T1 không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001702 ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc